TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến.
2. Ông Lê Văn Vững.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 19/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Thông báo dời ngày mở phiên tòa xét xử vụ án số: 21/2019/TB-TA ngày 30/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đoàn Thị Bé H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 25/21 ô 4, khu phố HH 1, thị trấn LH, huyện LĐ, Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hoài L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện X, Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Chị Đoàn Thị Bé H là nguyên đơn, trình bày:* Nguyên vào năm 2010, chị và anh L đến với nhau yêu nhau tự nguyện, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn LH, huyện LĐ, Bà Rịa – Vũng Tàu số 67, quyển số 01/2010 cấp ngày 19/3/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng có cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã vì anh L có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Bản thân chị vừa mới sinh con nhỏ vừa phải làm nuôi sống gia đình rất vất vả còn anh L đi làm không phụ giúp kinh tế gia đình mà lo tụ tập bạn bè đi chơi, ăn nhậu, cờ bạc, không chịu chăm lo, nuôi dạy các con.

Chị đã rất nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi, vì các con chị cố chịu đựng để gìn giữ cuộc sống gia đình. Nhưng đến nay, tình trạng hôn nhân giữa chị và anh L ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc được nửa, chị cảm thấy không còn tình cảm với anh L. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài L.

Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Đoàn Kim Y, sinh ngày: 05/5/2010 và con chung tên Nguyễn Đoàn Trung P, sinh ngày: 14/11/2017.

Sau khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con Nguyễn Đoàn Kim Y, sinh ngày: 05/05/2010, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng; Còn con Nguyễn Đoàn Trung P, sinh ngày: 14/11/2017, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

-Anh Nguyễn Hoài L là bị đơn, ý kiến: Anh Nguyễn Hoài L chưa có văn bản ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 17/01/2019 của nguyên đơn Đoàn Thị Bé H và các chứng cứ khác có trong hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 42/2019 ngày 28/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa nguyên đơn Đoàn Thị Bé H và bị đơn Nguyễn Hoài L là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2]Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoài L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lượng.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn LH, huyện LĐ, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L được xác lập trên cơ sở tìm hiểu, quen biết trước mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng có lối sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhưng hai bên vẫn không có giải pháp khắc phục mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Điều đó, chứng minh tình cảm vợ chồng không còn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh L, có chung sống với nhau cũng không đem lại kết quả tốt, mục đích hôn nhân không đạt được mà còn làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Hoài L nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện anh L không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H. Từ đó, xét yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Bé H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài L.

[4]Về quan hệ nuôi con chung:

-Xét yêu cầu của chị H về nuôi con Nguyễn Đoàn Trung P, sinh ngày 14/11/2017 là có căn cứ phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Bởi lẽ, Nguyễn Đoàn Trung P đang dưới 36 tháng tuổi và chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, chị H đang buôn bán tại nhà và có thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian chăm sóc, dạy dỗ con, đảm bảo sức khỏe tốt.

Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

-Xét yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi con Nguyễn Đoàn Kim Y, sinh ngày 05/5/2010 là phù hợp với nguyện vọng của Nguyễn Đoàn Kim Y nên yêu cầu của chị H là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5]Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[6]Về quan hệ nợ chung: Không có.

[7]Về án phí: Chị Đoàn Thị Bé H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 2 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài L.

2/ Về quan hệ nuôi con: Chị Đoàn Thị Bé H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đoàn Kim Y, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Đoàn Trung P, sinh ngày: 14/11/2017. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con.

Chị H, anh L có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh L được quyền thăm con.

3/ Về quan hệ tài sản: Không có.

4/ Về quan hệ nợ: Không có.

5/ Về án phí: Chị Đoàn Thị Bé H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0007466 ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện Tháp Mười;
-Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
-Đương sự;
-Lưu: VT, HSVA (Nhất).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn